

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70 /2020/HSST.

Ngày: 23/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Đình Hiền.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Phương

Bà Hồ Thị Kim Ngân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện NT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/HSST-QĐXX ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ H T (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1984 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: ấp PM, xã PH, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức Liêu, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1955. Bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

2. Thân T P, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp TC, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn Hậu, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1949. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Linh Hương, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ H T là đối tượng nghiện ma túy. Nền vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/03/2020 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-324.58 đến ngã tư HP, thị trấn HP, huyện NT mua 01 (tép) ma túy với giá 500.000đ của một đối tượng tên Vũ (chưa rõ nhân thân, lai lịch), T cầm tép ma túy đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp TC, xã VT, huyện NT lấy một ít ra sử dụng. Số ma túy còn dư T hàn kín trong ống hút nhựa và cất giấu trong người, sau đó T gọi điện thoại cho Thân T P đến cùng sử dụng ma túy P đồng ý. Sau khi T và P sử dụng ma túy xong thì P hỏi mua ma túy nên T lấy tép ma túy trong người bán lại cho P với giá 300.000đ và P cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng.

Đến ngày 21/03/2020, Trục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-324.58 đến ngã tư HP, thị trấn HP, huyện NT tiếp tục mua của Vũ 01 tép ma túy với giá là 300.000đ, T cầm tép ma túy cất giấu vào trong túi quần Jean phía trước bên phải rồi điều khiển xe đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp Thành Công, xã VT để chơi đồ cá ngựa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-324.58 đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc ấp Thành Công, xã VT thì bị tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện NT kiểm tra giấy tờ xe. Nên T gọi điện cho P mang giấy tờ xe ra cho T, lúc này P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 50A-0109 đến thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện trong túi quần jean phía trước bên phải của T có 01 tép ma túy (ký hiệu M1) và phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải của P có 01 tép ma túy (ký hiệu M2) là tép ma túy mà P mua của T nên đưa Đỗ H T và Thân T P về Công an xã VT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) đoạn hút nhựa hàn kín hai đầu dài 2cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong người của Đỗ H T. (Ký hiệu M1).
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu dài 0,4cm bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong người của Thân T P. (Ký hiệu M2).
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu đen bị bể màn hình có gắn sim số 0972700623 là tài sản của Đỗ H T.
- 01 điện thoại Sam sung màu bạc có gắn sim 0972700623 là tài sản của Thân TP.
- 01 (một) giấy đăng ký xe máy BKS: 60C2-324.58 do Thân TP đứng tên.
- 01 (một) xe mô tô BKS: 60C2-324.58 do Đỗ H T điều khiển.
- 01 (một) xe mô tô BKS: 50A-0109 do Thân TP điều khiển.

Tại Kết luận giám định số: 580/KLGD-PC09 ngày 26/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng niêm phong có chữ ký của Lê Hữu Thanh, Nguyễn Như Hải, Đỗ H T, Thân TP và dấu tròn màu đỏ của Công an xã VT, huyện NT (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1747 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng niêm phong có chữ ký của Lê Hữu Thanh, Nguyễn Như Hải, Thân TP và dấu tròn màu đỏ của Công an xã VT, huyện NT

(ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3879gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 79/CT.VKS-HS ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo **ĐỖ H T** về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo **Thân T P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị :

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo **ĐỖ H T** từ 30 đến 36 tháng tù .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo **Thân T P** từ 12 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo **ĐỖ H T**, bị cáo **Thân T P** không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/03/2020 **ĐỖ H T** có hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M1) có khối lượng: 0,1747gam, **Thân TP** có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu M2) có khối lượng 0,3879 thì bị tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện NT thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu **ĐỖ H T** và **Thân TP** dừng lại kiểm tra và phát hiện trong túi quần nhỏ bên phải của T có 01 gói ma túy có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và túi quần phía trước bên phải của P có 01 tép ma túy có chứa các hạt tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy nên đưa **ĐỖ H T** và **Thân TP** cùng tang vật về Công an xã VT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo

Đỗ H T đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 2 năm đến 7 năm và hành vi của bị cáo Thân TP đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, có mức hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt .

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T biết việc mua bán tàng trữ sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng và bán lại cho bị cáo P kiếm lời. Bị cáo P biết việc tàng trữ sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng; qua đó cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay, tệ nạn mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự . Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Riêng đối tượng tên Vũ là người bán ma túy cho Đỗ H T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NT tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (ký hiệu M1) có khối lượng: 0,1747 gam Methamphetamine và mẫu vật còn lại sau giám định (ký hiệu M2) có khối lượng; 0,3879 gam Methamphetamine.
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim 0974785455 là tài sản của Đỗ H T.
- Tịch thu tiêu hủy 01 sim 0972700623 là tài sản của Thân TP.
- Buộc bị cáo Đỗ H T nộp lại số tiền 300.000đ có được từ việc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu đen bị bể màn hình là tài sản của Đỗ H T và 01 điện thoại Sam sung màu bạc do liên quan đến vụ án nên Tịch thu sung công.

- 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát: 60C2-324.58 do Thân TP đứng tên và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-324.58 của Thân TP do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Thân TP.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 50A-0109 là tài sản của chị Nguyễn Thị Linh Hương có giấy tờ hợp pháp đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đỗ H T, Thân TP phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đỗ H T (tên gọi khác: Đen) phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Thân T P phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ H T (tên gọi khác Đen) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Thân T P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định (ký hiệu M1) có khối lượng: 0,1747 gam Methamphetamine và mẫu vật còn lại sau giám định (ký hiệu M2) có khối lượng: 0,3879 gam Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim 0974785455 là tài sản của Đỗ H T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim 0972700623 là tài sản của Thân T P.

- Buộc bị cáo Đỗ H T nộp lại số tiền 300.000đ có được từ việc bán ma túy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu đen bị bể màn hình là tài sản của Đỗ H T và 01 (một) điện thoại Sam sung màu bạc là tài sản của Thân TP.

- Trả lại 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát: 60C2-324.58 do Thân TP đứng tên và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 60C2-324.58 của Thân T P do không liên quan đến vụ án cho Thân T P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT).

Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ.HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo **Đỗ H T** (tên gọi khác: **Đen**), bị cáo **Thân T P** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện NT;
- Công an huyện NT;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

